

# Con Số

Hàn Lâm **Nguyễn Phú Thứ**

(Trích dẫn từ trang 838 đến trang 853 quyển **Tử-vi & Địa-Lý Thực-hành** của Hàn Lâm **Nguyễn Phú Thứ**)

Phàm người đời thường cho rằng, tất cả hiện hữu có được trên quả đất này từ con người đến thú vật cũng như cây cỏ và vật dụng...đều có số hết cả.

Đó là, con số đáng cho chúng ta suy ngẫm, riêng đối với con người khi lọt lòng mẹ sanh ra cũng tính bằng con số, bởi vì, từ khi người mẹ thụ thai đến khi lọt lòng mẹ phải mất một thời gian khoảng 9 tháng 10 ngày, rồi khi chúng ta lớn lên đến khi lìa đời cũng phải mất một thời gian dài hay ngắn, nếu người chết có số tuổi cao xem như chết già tức có số trường thọ, còn trái lại, người đó chết tuổi thấp xem như chết non tức có số chết yếu, hoặc người sanh ra được số sung sướng giàu sang phú quý hay bị số bất hạnh, nghèo khó...

Đó cũng là con số mà người đời hoặc thú vật, cây cỏ và vật dụng đều phải nhận lãnh khi hiện hữu trên quả đất này. Nhưng nếu để ý, sẽ thấy sự sanh sống của chúng ta bao bọc bởi những con số, bởi vì mỗi thứ đều mang con số và chúng ta bắt buộc phải tính toán cũng bằng con số để sanh tồn, từ cái ăn, cái mặc, cái nhà, cái xe, cho đến cái bệnh, cái đau và đưa đến cái chết... ví như, đi mua giày hay cái áo hoặc cái quần chúng ta phải biết số nào mặc vừa, còn không biết con số thì không thể hài lòng được.

Do vậy, con số đó là con số gì ?

Nếu chúng ta xét cho kỹ, thì thấy con số đó chỉ là con số chẵn hoặc con số lẻ đã được các nhà khoa học tìm ra cho chúng ta sử dụng sau này, nhưng nó chỉ đóng khung 10 con số căn bản. Đó là: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 (bởi vì, số 0 cũng là con số) . Từ đó, chúng ta ghép nối để có những con số lớn hơn. Đây là, năm con số chẵn : 0, 2, 4, 6, 8 và năm con số lẻ : 1, 3, 5, 7, 9. Viết đến đây tôi lại nhớ. Căn cứ theo Hà Đồ Tiên Thiên Bát Quái gồm có 10 con số là : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10.

Nhưng được phân định như sau :

- Năm con số dương = Trời tức số lẻ như đã dẫn ở trên là : 1, 3, 5, 7, 9. Nếu chúng ta đem cộng tất cả này thì có kết quả như sau :  $1+3+5+7+9 = 25$ .

- Năm con số âm = Đất tức số chẵn như đã dẫn ở trên là 2, 4, 6, 8, 10 (vì 1 ghép nối với 0 = 10) .

Nếu chúng ta đem cộng tất cả này thì có kết quả như sau :  $2+4+6+8+10 = 30$  và nếu chúng ta cộng kết quả của số dương và số âm thì có được như sau :  $25 + 30 = 55$ , con số này gồm chung cả thiên địa rất công bằng, vì mỗi thiên và mỗi địa đều có 5 lại tương đặc, công bằng với nhau, vì : " Thiên số ngũ, Địa số ngũ, ngũ vị tương đặc nhi các hữu hiệp " (Số trời có năm số, số đất có năm số, năm ngôi cùng tương đặc mà điều hạp nhau).

Ngoài ra, theo Lão Tử đã viết : Nhứt sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật

Và theo Kinh Dịch đã viết : Tam thiên, lưỡng địa (bởi vì, tiên âm hậu dương) tức Trời 3, Đất 2.

Từ đó, người đời thường nói : "Trời cao, Đất rộng" hay "Trời tròn, Đất Vuông" là thế đó. Nếu chúng ta cộng Trời 3 là dương với Đất 2 là âm thì nó có số thành là 5 và cộng thêm vạn vật 2, thì trở thành 7 tức con số tối đa của nguyên số trong các con số lẻ đầu tiên kể từ 1, 3, 5, 7 đến 9, bởi vì con số 9 không phải là nguyên số, vì nó có thể chia chẵn làm ba lần, với 1, với 3 và với 9.

Hơn nữa, nếu chúng ta để ý lấy số lẻ của 5 số dương là : 1, 3, 5, 7, 9 đem cộng lại như đã thấy ở trên, có kết quả là 25 và rồi lấy số 25 tức 2 với 5 cộng lại thì lại có kết quả :  $2 + 5 = 7$ , thì cũng có kết quả là 7. Viết đến đây, tôi nhớ những kích thước đáng lưu ý, về con số 3/2 tức Trời Đất ghép lại đã được trong dân gian người Việt-Nam chúng ta đã áp dụng cho việc xây cất nhà, bằng chứng căn nhà Việt-Nam xưa kia thường cất nhà có 3 gian và 2 chái.

Ngoài ra, con số này cũng áp dụng cho kích thước của cái bàn, cái cửa nhà nữa, ví như cửa có chiều cao 3m, thì chiều ngang phải 2m mới cân xứng, còn rất nhiều trường hợp như : thân hình, bàn tay, cái mặt và các lãnh vực khác nữa, ở đây không thể kê ra hết được.

Để tìm hiểu thêm về con số đã dẫn thượng đưa vào phong tục tập quán dân gian cũng như văn-học Việt-Nam chúng ta, xin lần lượt trích dẫn như sau :

**Con số 1** là con số thông thường để chỉ sự tối thượng của đấng tạo hóa trong vũ trụ. Vì thế, chúng ta đã thấy con số 2 là Đất và con số 3 là Trời như đã dẫn ở trên kia.

Dưới thời xa xưa còn chế độ quân chủ, thường dành con số 1 để chỉ nhà vua, bởi vì vua là thiên tử tức con trời để cai trị thiên hạ tức nhứt nhơn (người ở đầu, người lớn hơn hết), từ đó trong thiên hạ khi sanh con đẻ cái cũng không thể gọi đứa con đầu lòng là con 1 mà chỉ gọi con trưởng

hay con 2 hoặc con cả, vì sợ húy kỵ đến nhà vua, bằng chứng ở Việt-Nam không có nhà nào gọi con đầu lòng là con số 1 hết là thế đó.

**Con số 2** là con số sau con số 1 tức 2 con số 1 cộng lại (1+1=2) và trong thiên hạ gọi đứa con đầu lòng bằng anh hai hay chị hai, viết đến đây tôi nhớ đến Bà Trưng Nhị (bởi vì, Bà sanh sau Bà Trưng Trắc, nên có tên Bà Trưng Nhị) Bà cùng Bà chị là Bà Trưng Trắc sanh đôi vào ngày mùng 1 đến tháng 8 năm Giáp Tuất nhằm năm 14 sau Tây Lịch tức thế kỷ thứ nhứt, đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc làm cho Thái Thú Tô-Định thua chạy về Tàu và chiếm được 65 thành, đến ngày rằm tháng Giêng năm Tân Sửu 41 mới xưng vương.

Riêng về tên của hai Bà phải gọi Trưng Trắc là Trưng Chắc và Trưng Nhị là Trưng Nhì mới đúng, bởi vì quê quán của hai bà Trưng có nuôi tằm để cung cấp cho ngành dệt vải, cái kén dày được gọi là cái kén chắc, còn cái kén mỏng được gọi là cái kén nhì, cho nên song thân của hai bà lấy tên trong nghề nuôi tằm để đặt tên cho hai bà. (nếu quý bà con đồng hương cần tìm hiểu thêm về hai Bà Trưng xin tìm đọc Tìm Hiểu Các Danh Nhân cùng tác giả Nguyễn-Phú-Thứ, từ trang 228 đến 245). Ngoài ra, mỗi khi trong dân gian có lời thề với nhau, thì gọi là : hai bên vai vác tức nhờ tả và hữu thần chứng giám lời thề là sự thật. Đối với con người, nếu chúng ta thấy người nào đó có "cái mặt chiều dài bằng phân nửa chiều ngang hai vai", thì thế nào cũng thấy gương cân xứng, bởi vì đúng với câu : nhất diện phân lưỡng kiên.

Hơn nữa, theo Kinh Dịch đã viết : tam thiên, lưỡng địa tức Trời 3, Đất 2. Ngày nay, nhân vật số 2 thường chỉ Phó Tổng Thống hoặc là nước đó có Tổng Thống tức số 1, mà không có Phó Tổng Thống, thì Thủ Tướng chính là nhân vật số 2.

**Con số 3** cũng để chỉ Trời và trong văn học cũng như luật lệ xưa thường có thấy những từ ngữ như : Tam tài tức Trời, Đất và Vạn vật trong đó có con người; Tam cương tức 3 giềng mối quan hệ ở đời của người xưa là : Quân vi thần cương (Vua tôi), Phụ vi tử cương (Cha con), Phu vi thê cương (Chồng Vợ); Tam tòng dành cho người con gái là : Ở nhà phải chịu phép Cha Mẹ, có chồng thì theo chồng, chồng chết theo con; Tam Qui là luật lệ của người đạo Phật đối với Phật Tử phải : qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng; Tam Giác là hình có ba cạnh .v.v.

**Con số 4** có các từ ngữ như sau : Tứ Đức là 4 đức tính của con người đạo đức dành cho đàn Ông phải biết : Hiếu, Lễ, Trung, Tín và đối với đàn Bà phải biết Công, Dung, Ngôn, Hạnh; Tứ Linh là 4 con vật được xem thiêng liêng là Long (Rồng), Lân, Quy (Rùa), Phụng (Phượng); Tứ Quý là 4 mùa trong năm Xuân, Hạ, Thu, Đông; Tứ Phương là 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc; Tứ Đại tức 4 đời trong gia tộc ruột thịt là : Ông Nội, Người Cha, Con và cháu, nhà nào có được tứ đại xem như nhà đó có phúc; Tứ hải giai huynh đệ .v.v.

**Con số 5** có các từ ngữ như sau : Ngũ quan gồm có : Tai (nhĩ ), Mắt (mục), Mũi (tị), Miệng (khẩu), Lưỡi (thiệt); Ngũ phúc gồm có : Phú (giàu có), Thọ (sống lâu), Khương ninh (sức khỏe), Du hạo Đức (đức hạnh), Khảo chung (trọn thân sống); Ngũ Hành gồm có: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; Ngũ cúng gồm có: Hương, Đăng, Trà, Hoa, Quả; Ngũ Thường gồm có : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín; Ngũ giới cấm là 5 điều ngăn cấm của đạo Phật đối với người Phật Tử là : Sát sanh, Đạo tặc, Tà dâm, Uống rượu, Nói dối. (Nếu chúng ta nhìn kỹ và so sánh Ngũ Thường của Nho Giáo và Ngũ Giới của Phật Giáo thì thấy có sự liên hợp giống nhau, bởi vì : Nhân = Không sát sanh; Nghĩa = Không đạo tặc; Lễ = Không tà dâm; Trí = Không uống rượu và Tín = Không nói dối) ; Ngũ Quả gồm có các trái cây như : Mãng cầu, Chùm sung, Dừa tươi, Đu đủ, Xoài, Ngũ Giác là hình có năm cạnh, Ngũ Châu gồm có Á Châu, Âu Châu, Mỹ Châu, Phi Châu và Úc Châu v.v.

Ngoài ra, con số 5 là con số kết hợp Trời và Đất, bởi vì, tam Thiên, lưỡng Địa và một đặc điểm đáng lưu ý nữa, trong dân gian mình thường tín ngưỡng cứ mỗi tháng có 3 ngày kỵ xuất hành. Đó là:

**Mùng năm, mười bốn, hăm ba,**

**Đi chơi cũng lố, lọ là đi buôn.**

Nhưng nếu chúng ta bình tâm mà xét theo con số thì có kết quả ba ngày ấy cũng là số 5, bằng chứng là con số 14 tức 1 và 4, nếu đem  $1+4 = 5$ . Con số 23 cũng vậy, tức  $2+3 = 5$ . Do vậy, 3 ngày đó đều có số thành là 5.

Nhân đây, xin trích dẫn bài viết **CON SỐ 5** viết chung với Gs **Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh** sau đây :

... Nhiều tổ chức và kiến trúc thời cận đại cũng có căn bản là số 5. Ví như, cơ quan đầu não quân sự lớn nhất thế giới tại Hoa Kỳ được đặt tại Ngũ Giác Đài.

Nói về quân sự, khi có binh lực thật mạnh, người xưa chia việc chỉ huy ra cho ngũ quân là : Tả quân, Hữu quân, Tiền quân, Hậu quân và Trung quân. Dưới thời nhà Nguyễn, chức vụ võ quan cao cấp nhất là Chánh Võ Nhất Phẩm được gọi là "Ngũ Quân Đô Thống".

Nếu thời xưa là cái gì thuộc dĩ vãng, cổ hủ thì trở lại nói chuyện ngày nay. Tại Hoa Kỳ khi được vinh thăng cấp bậc Thống Chế tốt bụng trong quân đội như Dwight David Eisenhower (1890-1969) thì được dùng 5 ngôi sao cho cấp hiệu.

Riêng ở Pháp cũng có tướng năm sao, xin đơn cử tướng **Général d'Armée Jean-Pierre KELCHE**, Grand Chancelier de la Légion

D'Honneur, Président D'Honneur, ngài đã chụp hình lưu niệm và giới thiệu tác phẩm **4000 Từ Ngữ Thực Hành** (4000 Mots Pratiques) sáng ngày 3 tháng 6 năm 2008 của tác giả **Giáo Sư & nhà văn Hàn Lâm NGUYỄN-PHÚ-Thứ**, huy chương Pháp : Chevalier dans l'Ordre de la Légion D'Honneur et Chevalier dans l'Ordre des Palmes Académiques (Bắc Đẩu Bội Tinh và Đệ Ngũ Hàn Lâm) trong đại hội Bắc Đẩu Bội Tinh Quốc Gia Société d'entraide des Membres de la Légion d'Honneur (SEMLH) tại Cité Internationale des Congrès - Nantes Métropole (France) 5, rue de Valmy - BP 24102 - 44041 Nantes Cedex, từ ngày 2 đến 4 tháng 6 năm 2008.



**Ảnh tướng Jean-Pierre KELCHE 5 sao giới thiệu sách và chụp hình lưu niệm với tác giả 3-6-2008.**



Trong vạn vật, con số 5 cũng luôn luôn được hiện hình như theo luật thiên nhiên của tạo hóa. Nhiều loài hoa hồng quý giá, hay cả những hoa thường như hoa bông bụt, khi nở cũng xoè ra năm cánh.

Ngôi sao bẻ là một loài thủy tộc cũng có năm nhánh thay vì bốn nhánh hay sáu nhánh.



Một trái khế cũng có năm khía chìa ra như muốn mời mọc con người tiên sử lần đầu tiên nếm thử mùi vị chua nồng của loại trái cây mới.



Con người ta lúc đầu tiên tập đếm cũng chỉ tới số 5, vì dùng đầu ngón tay cũng chỉ tới được năm ngón.

Khi loài người bắt đầu thu nhập những âm hưởng của thiên nhiên, tiếng chim hót thông reo, tiếng gió thoảng bên khe núi và tiếng suối chảy lưng đèo, để đặt ra cung bậc, cũng xếp thành năm cung là : Cung, Thương, Giốc, Trủy và Vũ. Như tả về tài đánh đàn của Kiều, cụ Nguyễn Du đã viết :

"Cung thương lầu bực ngũ âm,

Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương"

Khi tả đến đoạn nàng Kiều gảy đàn cho Hồ Tôn Hiến nghe, cụ Nguyễn Du cũng viết là:

"Bắt nàng thị yến dưới màn,

Giở say lại ép cung đàn nhật tâu.

Một cung gió thảm, mây sầu,

Năm cung gió máu năm đầu ngón tay"

**Con số 6** có các từ ngữ như sau : Lục súc gồm sáu con thú nuôi trong nhà là : Trâu, Ngựa, Dê, Gà, Chó, Heo; Lục khí là 6 khí : Gió, Lạnh, Nắng, Ẩm, Khô, Lửa; Lục kinh là 6 kinh : Thi, Thơ, Diệc, Lễ, Xuân Thu, Tứ Thư; Lục bộ thượng thư gồm 6 bộ là : Lại (Nội Vụ), Lễ (Ngoại Giao), Binh (Quốc Phòng), Hình (Tư Pháp), Công (Công Chánh), Hộ (Kinh tế tài chánh); Lục nghệ tức 6 nghề là : Lễ, Nhạc, Săn bắn, cỡi Ngựa, Học chữ, Học tính; Lục dục tức là sáu sự ham muốn do Lục căn mà ra. Đó là, Tai, Mắt, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý; Lục nhâm tức 6 Can có chữ Nhâm đứng đầu là : Nhâm Tý, Nhâm Dần, Nhâm Thìn, Nhâm Ngọ, Nhâm Thân, Nhâm Tuất. Ngoài ra, chúng ta còn thấy Lục Giáp tức 6 con Giáp là : Giáp Tý và Giáp Ngọ thuộc mạng Kim, Giáp Tuất và Giáp Thìn thuộc mạng Hỏa, Giáp Thân và Giáp Dần thuộc mạng Thủy.

**Con số 7** cũng là con số đặc biệt, bởi vì nó kết hợp Trời Đất và vạn vật để thành 7 và nó có các từ ngữ như sau : Thất bảo là 7 vật quý : Vàng, Bạc, Mã não, Hạt trai, Ngọc lưu li, San hô, Xa cừ; Thất tình là Hỉ (vui), Nộ (giận), Ai (buồn), Cự (sợ), Ái (thương), Ố (ghét), Dục (muốn); Thất sơn tức 7 núi ở Châu Đốc là : Két (Anh Vũ sơn), Dài (Ngũ Hồ sơn), Cấm (Thiên Cấm sơn), Tượng tức Voi (Liên hoa sơn), Trà Sư (Thủy Đài sơn), Bà Đồi Ôm, và Cô Tô Thủy ; Thất phách là 7 vía, viết đến đây tôi nhớ người xưa thường áp dụng : Ba Hồn 7 Vía hay Bảy hồn chín Vía? hay Nam Thất Nữ Cửu? tôi xin góp ý như sau :

### **Tại Sao gọi Bảy hồn chín Vía hay Nam Thất Nữ Cửu ?**

Ở miền Nam Việt-Nam xa xưa trước kia chưa có thuốc Tây, nhứt là quý bà con đồng hương ở nông thôn, thường dùng lá cây để trị bệnh hay băng bó mỗi khi bị té...

Nếu người bị bệnh là nam thì dùng 7 và nữ thì dùng 9 hoặc là, mỗi khi con cháu bị vấp té, thì ông bà hay cha mẹ thường hú "7 hồn 9 vía" cũng áp dụng phương thức "nam thất nữ cửu", nhưng ít người hiểu biết hoặc giải thích tại sao có con số sai biệt giữa nam và nữ?

Theo thiển nghĩ của tôi, phàm con người dù nam hay nữ đều có 9 bộ phận

(người xưa thường gọi là cửu khiếu) được phân chia như nhau là :

- Phần trên gồm có 7 bộ phận là : 2 mắt, 1 miệng, 2 tai và 2 mũi.

- Phần dưới gồm có 2 bộ phận là : 1 lỗ tiêu và 1 lỗ tiểu.

Hơn nữa, chúng ta đã thấy ở trên kia, số 7 là con số tối đa của nguyên số thuộc thiên là số dương tức nam và nó cũng là 7 bộ phận nằm phía trên của thân thể, cho nên người xưa thường dùng con số 7 để chỉ cho dương nam tức thiếu dương là số hạp cho phái nam và con số 9 là chỉ chung bộ phận trên cộng với bộ phận dưới của thân thể cộng lại tức  $7 + 2 = 9$  cho nên người xưa thường dùng con số 9 để chỉ cho dương nữ tức lão dương là số hạp cho phái nữ, từ đó, áp dụng mọi trường hợp, nhứt là các thầy thuốc Đông y, không biết ý kiến này có đúng hay sai? xin các bậc cao minh bổ khuyết để được đầy đủ hơn.v.v.

**Con số 8** là con số đã thấy các từ ngữ như sau : Bát□ Cạy ở đây chỉ hướng đi cho ghe tàu về đêm thời xa xưa, lúc bấy giờ không có đèn những vẫn đi trên sông rạch, nếu nói bát là đi phía bên mặt, nếu nói cạy là đi phái bên trái, thế mà người xưa đã ăn ý nhau, cho nên không bị tai nạn xảy ra; Bát Quái là 8 quẻ trong Kinh Dịch có nói : Thái cực sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái. Đó là : Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài; Bát giới là 8 điều răn của Đạo Phật là : Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không ngồi giường cao, không mang nữ trang (vàng), không múa hát vui vẻ quá lối; Bát cú là để chỉ luật thơ Đường, mỗi bài gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ; Bát Chánh Đạo là 8 con đường chánh của người Phật Tử theo Đạo Phật cần phải tu luyện hằng ngày để giải thoát. Đó là, chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.v.v.

**Con số 9** là con số lẻ cao nhứt tính từ 1,□ 3, 5, 7 và 9. Số 9 tức cửu cho nên có những từ ngữ như sau : Cửu Trùng ngôi vua ngự cao xa, ví như 9 tầng mây; Cửu Thiều là Nhạc chín chập của vua Thuấn bày ra; Cửu Đỉnh là 9 cái đỉnh đúc bằng đồng xưa kia do Vua Hạng Võ thực hiện để thờ tổ tiên tộc họ, đến triều đại nhà Nguyễn chúng ta cũng thấy cửu đỉnh đặt tại Thái Miếu ở Huế để thờ tổ tiên Việt Nam; Cửu Hình chín hình phạt kẻ phạm tội thời xưa gồm có : khắc chữ vào trán (mặc), cắt mũi (tị), chặt chân (phi), thiến (cung), chém đầu (đại lích), cho đi đày (lưu), đem của đến chuộc tội (thục), đánh bằng roi (tiên), đánh bằng roi gỗ (phác); Cửu Tuyền là chín suối, để chỉ người chết đem chôn xuống đất; Cửu Long Giang là sông Cửu Long có 9 cửa; Cửu đại hơn ngoại nhân là ý nói quan hệ máu mủ là thân thuộc hơn hết, dù có họ hàng xa còn hơn người dưng. Viết đến đây, tôi nhớ Ông Bà mình thường thờ Cửu Huyền Thất Tổ.

### **Vậy, Cửu Huyền Thất Tổ là gì ?**

Theo thiển ý của tôi là Cửu Huyền tức 9 đời và Thất Tổ tức 7 tổ ?

Bởi vì, con số 7 và 9 ở đây để phân biệt nam và nữ như đã dẫn ở trên. Đó là ý kiến, xin quý bậc cao minh bổ túc chỉ dạy thêm.

Cửu Huyền hay Cửu Tộc hoặc Cửu Đại tức dòng họ gồm 9 đời tính từ cao đến thấp đối với dòng họ trong gia tộc, được tính từ đời Ông Bà Sơ trở xuống đến các Chút như sau : Ông Bà Sơ (Huyền tổ), Ông Bà Cỗ (Tăng tổ), Ông Bà Nội hay Ngoại (Tổ phụ/Hiền tổ), Cha Mẹ (phụ thân), bản thân, các con (tử), các cháu (tôn), các chắt (tăng tôn) và các chút (huyền tôn). Có người nói : Cửu Huyền gồm 9 bậc, nghĩa là mình đứng ở giữa có trên 4 bậc và có dưới 4 bậc tức là : Cao, Tăng tổ, Tổ, Khảo, Kỳ, Tử, Tôn, Tăng tôn, Huyền tôn.

### **Còn Thất Tổ là gì ?**

tức là tổ tông 7 đời, bởi có câu Thất Thế Phụ Mẫu cũng căn cứ sự dẫn chứng ở trên, được tính từ Ông Bà Nội trở lên đến Ông Bà Kỳ : 1.- Ông Bà Nội (Tổ Phụ/ Hiền tổ), 2.- Ông Bà Cỗ (Tăng tổ), 3.- Ông Bà Sơ (Huyền tổ), 4.- Ông Bà Sờ (Lai tổ), 5.- Ông Bà Sấm (Côn tổ), 6.- Ông Bà Cầm (Nhưng tổ) và 7.- Ông Bà Kỳ (Vân tổ).

Do vậy, Ông Bà mình thờ Cửu Huyền Thất Tổ là thờ cả dòng họ nhiều đời từ Ông Bà Kỳ (Vân Tổ) đến các Chút trong thân tộc, đáng cho người hậu thế như chúng ta noi gương. Bởi vì, đó là căn bản đạo đức của dân tộc Việt-Nam đáng ngưỡng mộ và biết ơn tiền nhân, không khác : Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,

Uống nước nhớ kẻ đào giếng

vậy!

Và lúc nào cũng tưởng nhớ đến quốc tổ Hùng Vương, bằng chứng trong dân gian thường ghi nhớ năm lòng ngày giỗ tổ là :

Dù ai buôn bán gần xa,

Nhớ ngày giỗ tổ tháng ba, mừng mười

Hơn nữa, chữ Cửu Huyền Thất Tổ tức 9 huyền 7 tổ, nếu chúng ta cộng 2 con số  $9+7=16$ , rồi cộng tiếp  $1+6$  thì có con số là 7 rất đúng con số tối đa của nguyên số gồm : Đất 2, Trời 3 và Vạn vật 2 .v.v. Xin tạm chấm dứt ở đây, vì tôi thấy bài Con Số 5 viết chung với Gs Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh cũng nhắc lại bài Con Số của tôi, rồi bổ túc thêm phần của Gs Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, nên quá dài, cho nên tôi chỉ trích đoạn bài Con Số 5 như đã trích dẫn ở trên.

Hàn Lâm **Nguyễn Phú Thứ**

\*\*\*\*\*

## Đêm năm Canh, Ngày sáu khắc tính như thế nào ?

(Trích dẫn từ trang **60** đến trang **70** quyển **Tử-vi & Địa-Lý  
Thực-hành** của Hàn Lâm **Nguyễn Phú Thứ** )

Thuở xa xưa, những bậc tiền nhân thường dùng Thập Nhị Địa Chi tức 12 con Giáp để gọi cho Năm, Tháng, Ngày, Giờ. Số 12 con Giáp tức 12 con vật tượng trưng đó được sắp theo thứ tự như sau : Tý (Chuột), Sửu (Trâu), Dần (Cọp), Mão hay Mẹo (Mèo), Thìn (Rồng), Tỵ (Rắn), Ngọ (Ngựa), Mùi (Dê), Thân (Khỉ), Dậu (Gà), Tuất (Chó) và Hợi (Heo).

Ngoài ra, phương cách dùng để tính các tháng theo con Giáp thì : GIÊNG (Dần = Cọp), HAI (Mão hay Mẹo = Mèo), BA (Thìn = Rồng), TƯ (Tỵ = Rắn), NĂM (Ngọ = Ngựa), SÁU (Mùi = Dê), BẢY (Thân = Khỉ), TÁM (Dậu = Gà), CHÍN (Tuất = Chó), MƯỜI (Hợi = Heo), MƯỜI MỘT (Tý = Chuột) và CHẠP (Sửu = Trâu).

Nhưng tại sao, thời kỳ xa xưa đó lại đặt tháng Giêng là tháng đầu năm mà không gọi là tháng Một?

Theo thiển nghĩ của tôi, bởi vì lúc bấy giờ, dưới thời quân chủ còn Vua Chúa, thường dành con số Một để chỉ nhà Vua, là thiên tử (con trời) để cai trị dân chúng tức nhứt nhân (người đứng đầu, người lớn hơn hết), từ đó trong thiên hạ phải kiêng cử, cho nên mới đặt tháng Giêng? Ngoài ra, khi sanh con đẻ cái cũng không thể gọi con đầu lòng là con Một mà chỉ gọi là con Trưởng hay con Hai hoặc con Cả, vì sợ húy kỵ đến nhà vua, bằng chứng ở Việt Nam không có nhà nào gọi con đầu lòng là con Một là thế đó !.

### Còn tháng Giêng tại sao là Tháng Dần ?

Căn cứ theo sách xưa, xin trích dẫn như sau :

Nhân sinh ư Dần

(Loại người sanh ra ở hội Dần).

Nhứt niên chi kế tại ư Xuân

(Kế hoạch trong 1 năm phải được sắp đặt ở mùa Xuân)

Nhứt nhựt chi kế tại ư Dần

(Kế hoạch trong 1 ngày phải sắp đặt ở giờ Dần).

Hơn nữa, trong 12 con Giáp, con Cọp là chúa sơn lâm, rất mạnh bạo hơn 11 con Giáp kia, cho nên người xưa chọn tháng Giêng là tháng Dần cho con Cọp cầm tinh là như thế?

## **Người xưa, tại sao tháng gọi tháng Chạp là tháng cuối năm mà không là tháng Mười Hai như năm Dương Lịch?**

Theo thiển nghĩ của tôi, nước chúng ta thời bấy giờ phần đông làm ruộng, cho nên tháng cuối cùng của một năm, ruộng đã làm xong, đã đem lúa vô bồ, vì thế phần đông dành thời gian này lo các lễ cúng, tiệc tùng để tạ ơn Thần Nông hoặc cúng Đình Thần sau khi vụ mùa đã hoàn tất, hết nhà này đến nhà khác, có khi kéo dài cho đến Tết Nguyên Đán. Hơn nữa, chữ Chạp là lễ cúng. Vì thế, nó còn có các tên lễ cúng khác như : Giỗ Chạp, Chạp Miếu, Chạp Mả...

Do vậy, thay vì gọi tháng Mười Hai là tháng Chạp là thế đó !.  
< Khi nhắc đến Lễ Cúng Đình Thần, hằng năm thường cử hành lễ này (được biết ngày xưa các vị cựu quan chức ngày xưa, đơn cử như : Cụ Nguyễn Trung Trực (Rạch Giá) là người có công trạng chống Pháp, nên sau khi Cụ bị quân Pháp chặt đầu, Cụ được vua ban Sắc Chỉ Thần và được thờ tại Đình Thần Nguyễn Trung Trực Rạch Giá ngày nay, nếu cần xin xem quyển **Danh Nhân Việt Nam hậu bán thế kỷ 19** cùng tác giả Nguyễn Phú Thứ từ trang 161 đến trang 195) trong các ngày Lễ Cúng Đình Thần, các vị bô lão cùng Ban Hội Tề mặc áo dài khăn đóng để đi rước sắc thần, (nếu làng xã đó chưa hoàn thành Đình Thần, để an vị nơi làm lễ cúng Thần), đặc biệt phải có các học trò lễ đứng hai hàng để : dâng hương, dâng trà, dâng rượu...và lễ bái (lạy) >.

Ngoài ra, phải nói đến Hát Bộ (có người gọi Hát Bội) để cúng Thần, thông thường Ông Hương Cả trong làng là người đứng đầu chủ xưởng lễ cúng Đình và là người có thực quyền hơn hết, cho nên mỗi lần có gánh hát về hát cúng Đình, Ông Hương Cả chính là người Cầm Châu để đánh những hồi trống chầu thưởng phạt cho nghệ sĩ, bởi vì Ông Hương Cả là bậc thâm nho lại rất rành tuồng tích, kể cả cách dậm mặt và các câu hát tuồng tích của các nghệ sĩ, cho nên Ông Hương Cả cầm châu để khen thưởng hoặc bắt lỗi các đào kép trong lúc trình diễn, vì các nghệ sĩ không thuộc tuồng hát cương, cho nên không thể bắt một người nào đó đến cầm châu mà không rành tuồng tích.

Thời xưa, các nghệ sĩ nào được Ông Hương Cả đánh nhiều hồi trống chầu, thì sau khi hát xong, sẽ được Ban Hội Tề (\*) thưởng phẩm vật tặng riêng cho cá nhân nghệ sĩ đó.

Còn trái lại, các nghệ sĩ nào bị Ông Hương Cả đánh Khắc là gõ bên vành trống kêu cắc cắc thì các nghệ sĩ đó bị Ông Hương Cả phạt vì hát sai, hát cương, để nghệ sĩ biết thân mà hát lại cho đúng và nghệ sĩ nào bị

đánh khắc nhiều lần, sau khi hát xong sẽ bị Ban Hội Tề cùng Ông Bầu đoàn hát quở phạt. Đó là, luật lệ thưởng phạt công minh của người Chăm Châu đối với nghệ sĩ.

Mặc dù, Ông Hương Cả là người có thực quyền ở trong làng, nhưng những hồi trống châu đôi khi cũng không hài lòng hết mọi người, cho nên cũng bị chê trách như thường.

Vì thế, trong dân gian mới có câu :

**Ở đời có bốn cái ngu,**

**Làm mai, lãnh nợ gác cu, cầm châu.**

(\*) Được biết, thời xưa Ban Hội Tề trong làng có 12 vị Hương Chức như sau : Hương Cả, Hương Chủ, Hương Sư, Hương Trưởng, Hương Chánh, Hương Giáo, Hương Bộ, Hương Quản, Hương Thân, Hương Hào, Xã Trưởng là người có bốn phận giữ con dấu để thu thuế Điền, thuế Thân trong làng và Chánh Lục Bộ là người có bốn phận giữ Sổ Bộ Đời như : Khai Sanh, Khai Tử, Hôn Thú ...)

### **Đêm Năm Canh, Ngày Sáu Khắc**

Được biết, niên lịch cổ truyền Á Đông đã xuất hiện từ đời Hoàng Đế bên Tàu, 2637 trước Thiên Chúa năm 61.

Còn đối với : **Đêm Nam Canh, Ngày Sáu Khắc như thế nào ?.**

Chúng ta để ý sẽ thấy : Ngày tính Khắc, Đêm tính Canh, cho nên chúng ta đã từng nghe thấy như sau :

Canh Một dọn cửa, dọn nhà

Canh Hai dệt cửi, canh Ba Đi nằm...

Hoặc là : Nửa đêm giờ Tý canh Ba

Theo thiển nghĩ, chúng ta thấy câu :

Nửa đêm giờ Tý canh Ba

thì chúng ta có thể đoán được chữ nửa đêm (tức khoảng 12 giờ đêm hoặc 0 giờ), còn giờ Tý canh Ba (tức khoảng 23 giờ đêm đến 1 giờ sáng). Bởi vì, các bậc tiền nhân dùng 12 con vật cầm tinh tượng trưng tức 12 con Giáp, để phân chia bảng Giờ trong một ngày có 24 giờ như sau :

### **Bảng giờ trong 1 ngày của 12 con giáp**

Giờ	Thời Gian	Giờ	Thời Gian
<b>Tý</b>	Từ 23 giờ đến 1 giờ sáng	<b>Ngọ</b>	Từ 11 giờ đến 13 giờ trưa
<b>Sửu</b>	Từ 1 giờ đến 3 giờ sáng	<b>Mùi</b>	Từ 13 giờ đến 15 giờ xế trưa
<b>Dần</b>	Từ 3 giờ đến 5 giờ sáng	<b>Thân</b>	Từ 15 giờ đến 17 giờ chiều
<b>Mão</b>	Từ 5 giờ đến 7 giờ sáng	<b>Đậu</b>	Từ 17 giờ đến 19 giờ tối
<b>Thìn</b>	Từ 7 giờ đến 9 giờ sáng	<b>Tuất</b>	Từ 19 giờ đến 21 giờ tối
<b>Tỵ</b>	Từ 9 giờ đến 11 giờ sáng	<b>Hợi</b>	Từ 21 giờ đến 23 giờ khuya

Căn cứ sự phân chia giờ ở trên, chúng ta thấy :

a)- Ban ngày dài được **14 giờ**, còn ban đêm dài được **10 giờ** và thấy được **giờ Tý canh Ba**, từ đó chúng ta tính được bảng **5 Canh** như sau :

Tên Canh	Thời Gian
<b>Canh 1</b>	Từ 19 giờ đến 21 giờ tức giờ Tuất
<b>Canh 2</b>	Từ 21 giờ đến 23 giờ khuya tức giờ Hợi
<b>Canh 3</b>	<b>Từ 23 giờ đến 1 giờ sáng tức giờ Tý</b>
<b>Canh 4</b>	Từ 1 giờ đến 3 giờ sáng tức giờ Sửu
<b>Canh 5</b>	Từ 3 giờ đến 5 giờ sáng tức giờ Dần

Do vậy, nếu chúng ta đem so sánh Canh với giờ, thì có hai giờ bằng một Canh và nếu đem so sánh bảng Giờ trong một ngày của 12 con Giáp ở trước sẽ thấy đúng.

b)- Mỗi ban ngày **dài 14 giờ**, được chia cho 6 khắc như bảng sau đây :

Tên Khắc	Thời Gian	Tên Khắc	Thời Gian
Khắc 1	Từ 5 giờ đến 7 giờ 20 sáng	Khắc 4	Từ 12 giờ đến 14 giờ 20 xế trưa
Khắc 2	Từ 7 giờ 20 đến 9 giờ 40 sáng	Khắc 5	Từ 14 giờ 20 đến 16 giờ 40 chiều
Khắc 3	Từ 9 giờ 40 đến 12 giờ trưa	Khắc 6	Từ 16 giờ 40 đến 19 giờ tối

Như vậy, nếu chúng ta đem so sánh **Khắc** với **Giờ**, thì có **2 giờ 20 phút** bằng **1 Khắc**. Bởi vì, **ban ngày dài 14 giờ**, đem chia đều cho **6 Khắc**, thì được **140 phút**, tức là **2 giờ 20 phút**.

Thế nên, chúng ta thường thấy câu : **Đêm Năm Canh, Ngày Sáu Khắc** là quả đúng vậy.